TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11/8/2023
V/v *"Ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy
- Các hội thẩm nhân dân*:* 1. Ông Phạm Xoa
2. Ông Nguyễn Văn Sanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Dương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc "*Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà **Đinh Thị Anh Đ** – Sinh năm 1997. (Có mặt).
*** Bị đơn**: Ông **Trương Hồng A** - Sinh năm 1996. (vắng mặt).
Cùng trú tại: đường H, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Đinh Thị Anh Đ trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Trương Hồng A sau một thời gian tìm hiểu thì đi đến kết hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại đường H, phường

B, quận C, thành phố Đà Nẵng được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng bà không hợp. Ông A không chung thủy, không có trách nhiệm với gia đình nên hai bên thường xuyên xảy ra cải vả. Do giữa vợ chồng mâu thuẫn nên đến tháng 01 năm 2023, mặc dù bà và ông A cùng sống chung một nhà nhưng phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến nhau. Hiện nay, bà xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng quá trầm trọng, bà nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa do vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Hồng A.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trương Thiên B – Sinh ngày 05.3.2018.

Khi ly hôn, theo đơn khởi kiện bà đề nghị giao con chung Trương Thiên B cho ông A là người trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà thay đổi yêu cầu nuôi con như sau: Bà đề nghị giao con chung Trương Thiên B cho bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đinh Thị Anh Đ không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Hải Châu đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải, giấy triệu tập cho ông Trương Hồng A để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng ông Trương Hồng A đều không có mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến, nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn và nuôi con"* của bà Đinh Thị Anh Đ đối với ông Trương Hồng A.

* *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đinh Thị Anh Đ được ly hôn đối với ông Trương Hồng A.

* *Về con chung:* Giao con chung là Trương Thiên B – Sinh ngày 05.3.2018 cho bà Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Đinh Thị Anh Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong suốt quá trình tố tụng ông Trương Hồng A vắng mặt và không có lý do về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa hôm nay, ông Trương Hồng A là bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trương Hồng A.

[1.3] Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị Anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với bị đơn là ông Trương Hồng A. Về con chung bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Thiên B – Sinh ngày 05.3.2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về Tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị Anh Đ đối với ông Trương Hồng A, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Bà Đinh Thị Anh Đ và ông Trương Hồng A kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 11.9.2017, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1.2] Theo lời trình bày của bà Đ sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vào năm 2022. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng bà không hợp, ông A không chung thủy, không có trách nhiệm với gia đình nên hai bên thường xuyên xảy ra cải vả. Do giữa vợ chồng mâu thuẫn nên đến tháng 01 năm 2023, mặc dù bà và ông A cùng sống chung một nhà nhưng phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến nhau. Hiện nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng quá trầm trọng, bà nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa do vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Hồng A. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần mở phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho ông A và bà Đ có cơ hội đoàn tụ nhưng ông A đều không có mặt, chứng tỏ ông A không tha thiết hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân với bà Đ. Cũng phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương, trong quá trình chung sống ông A và bà Đ có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông A không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Như vậy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ đối với ông A là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

[2.2] Về quan hệ con chung:

[2.2.1] Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Thiên B – Sinh ngày 05.3.2018. Khi ly hôn bà Đ đề nghị giao con chung Trương Thiên B cho bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trương Thiên B của bà Đ Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay cháu B còn nhỏ, các cháu hiện đang sống cùng với mẹ. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông A không đến tòa án theo giấy triệu tập, không có ý kiến gì về việc nuôi con, không thể hiện được trách nhiệm của ông trong việc nuôi con chung. Do đó, Hội dồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Đ giao con chung là Trương Thiên B cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.2.2] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đ yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con chung là Trương Thiên B mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng. Tại phiên tòa, bà Đ thay đổi không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và đề xuất về nội dung là đúng các quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Đinh Thị Anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn và nuôi con"* của bà Đinh Thị Anh Đ đối với ông Trương Hồng A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Anh Đ được ly hôn với ông Trương Hồng A.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Thiên B – Sinh ngày 05.3.2018 cho bà Đinh Thị Anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung*:* Bà Đinh Thị Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Đinh Thị Anh Đ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Đinh Thị Anh Đ đã nộp tại biên lai thu số 0007424 ngày 28.4.2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Đinh Thị Anh Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sanh Nguyễn Xuân Tùng Nguyễn Thị Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tùng Nguyễn Xuân Tùng Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Nơi nhận:
THẨM TÒA
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND phường Thạch Thang*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Ngọc Thùy